TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ UÔNG BÍ
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 42/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 14 - 11 - 2018

V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ, TỈNH QUẢNG NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lương Thanh Thúy

- *Các Hội thẩm Tòa án nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Tiến Tập

2. Bà Vũ Thị Xuyến

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Phạm Văn Thắng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên toà:* Ông Nguyễn Viết Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 205/2018/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2018 về việc*"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"*, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2018/QĐXXST – HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 27/QĐST -HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Vũ Thị H, sinh năm 1970.
Địa chỉ: Tổ 39, khu 11, phường Q, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1965.
Địa chỉ: Tổ 39, khu 11, phường Q, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt (không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 25 tháng 7 năm 2018, bản tự khai ngày 14 tháng 8 năm 2018, đơn xin thay đổi yêu cầu khởi kiện về phần cấp dưỡng con chung ngày 07 tháng 9 năm 2018, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Vũ Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Vũ Thị H và ông Nguyễn Văn T đăng ký kết hôn ngày 22 tháng 3 năm 1995 tại Uỷ ban nhân dân phường Q, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, trên cơ sở hai bên cùng tự nguyện. Trong quá trình chung sống hai vợ chồng thường xuyên

mâu thuẫn, đỉnh điểm năm 2017 thì mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, ông T hay rượu chè, đánh đập vợ, không có trách nhiệm với gia đình. Mặc dù, hàng xóm cùng tổ dân phố và con cái khuyên nhủ, mong muốn ông bà hòa thuận để chung sống với nhau nhưng ông T không thay đổi. Bà H thấy rằng mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Toà án giải quyết cho bà được ly hôn với ông T.

Về nuôi con chung: Bà Vũ Thị H và ông Nguyễn Văn T có 03 con chung là cháu Nguyễn Thị Tố U, sinh ngày 21 tháng 8 năm 1996, cháu Nguyễn Thị Thanh H, sinh ngày 25 tháng 2 năm 1998 và cháu Nguyễn Anh T, sinh ngày 09 tháng 4 năm 2009. Bà H đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu T, không yêu cầu ông T phải cấp dưỡng, còn cháu U và cháu H đã trưởng thành, có gia đình riêng và tự lo được cho bản thân nên bà không có yêu cầu gì.

Về tài sản chung: Bà Vũ Thị H không yêu cầu Toà án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí đã tống đạt hợp lệ văn bản Thông báo về việc thụ lý vụ án, các Thông báo về mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Giấy triệu tập cho bị đơn ông Nguyễn Văn T đến Tòa án để làm việc. Tuy nhiên, ông T đều vắng mặt không có lý do và không thể hiện ý kiến gì về việc giải quyết vụ án.

Toà án tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân của bà H và ông T, kết quả xác minh như sau:

Biên bản xác minh ngày 04/9/2018 tại tổ 39, khu 11, phường Q, U, tỉnh Quảng Ninh là nơi bà H và ông T đang cư trú; đại diện của tổ dân khu phố xác nhận bà H và ông T thường xuyên xảy ra cãi vã, nguyên nhân xuất phát từ việc bất đồng quan điểm về kinh tế gia đình và ông T hay say xỉn.

Về phía gia đình, tại Đơn trình bày ngày 18/9/2018 - cháu Nguyễn Thị Thanh H là con chung của ông T, bà H cho biết do không hòa hợp nên bố mẹ thường xuyên mâu thuẫn, cãi vã dẫn đến gia đình không hạnh phúc. Vì vậy, nếu bố mẹ cháu ly hôn, cháu đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

Tại biên bản lấy lời khai con chung (từ 7 tuổi trở lên) của đương sự ngày 18 tháng 9 năm 2018, cháu Nguyễn Anh T trình bày vì bố hay say rượu và chửi cháu nên nếu bố mẹ ly hôn thì cháu có nguyện vọng được ở với mẹ.

Tại phiên tòa, bà Vũ Thị H giữ nguyên yêu cầu giải quyết về quan hệ hôn nhân, con chung như trên.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, Nguyên đơn từ khi Tòa án thụ lý và tại phiên tòa sơ thẩm đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng đều vắng mặt không lý do, không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa; Căn cứ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

- Về nội dung: Xác định mâu thuẫn giữa bà Vũ Thị H và ông Nguyễn Văn T đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H, được ly hôn với ông T. Về con chung: Căn cứ vào điều kiện nuôi con, nguyện vọng của con, đề nghị giao con chung cháu Nguyễn Anh T cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng đến năm 18 tuổi, ông Nguyễn Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Đối với tài sản chung đương sự không có yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của các đương sự, đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn – bà Vũ Thị H khởi kiện vụ án dân sự "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn*", bị đơn – ông Nguyễn Văn T có địa chỉ cư trú tại tổ 39, khu 11, phường Q, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh. Vì vậy, Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí có thẩm quyền giải quyết theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông Nguyễn Văn T được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng đều vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Về nội dung cần giải quyết của vụ án:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân**:** Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện, lời khai của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ khác do nguyên đơn cung cấp và do Tòa án thu thập có trong hồ sơ vụ án xác định: Nguyên đơn – bà Vũ Thị H và bị đơn – ông Nguyễn Văn T kết hôn hợp pháp năm 1995 tại Uỷ ban nhân dân phường Q, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, trên cơ sở hai bên cùng tự nguyện. Bà T, ông H đã có thời gian dài chung sống, có 03 con chung trong đó có 02 con gái đã trưởng thành. Tuy nhiên, cho đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, ông T thường xuyên uống rượu, dẫn đến có lời nói, hành động thiếu chuẩn mực và không có trách nhiệm với gia đình. Mặc dù, tổ dân phố và các con trong gia đình đã khuyên nhủ nhưng ông T không thay đổi. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt trực tiếp cho ông T các thông báo về phiên hòa giải nhưng ông T đều vắng mặt không lý do. Qua đó thể hiện, ông T không thiện chí trong việc hàn gắn tình cảm vợ chồng. Như vậy, có cơ sở xác định mâu thuẫn vợ chồng bà H ông T đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, hôn nhân không thể tồn tại kéo dài, nên yêu cầu xin ly hôn của bà H đối với ông T là hoàn toàn có cơ sở để chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2]. Về nuôi con chung: Đối với con chung cháu Nguyễn Thị Tố U, sinh ngày 21 tháng 8 năm 1996, cháu Nguyễn Thị Thanh H, sinh ngày 25 tháng 2 năm 1998, đã trưởng thành, về thể chất, tinh thần phát triển bình thường nên không đề cập giải quyết. Đối với con chung chưa trưởng thành cháu Nguyễn Anh T sinh ngày 09 tháng 4 năm 2009. Trong quá trình giải quyết vụ án bà T giữ nguyên đề nghị được nuôi cháu T và bà T xin thay đổi

yêu cầu, không buộc ông Tuệ phải cấp dưỡng nuôi con chung. Hội đồng xét xử, xét thấy việc chăm sóc, nuôi dưỡng, học hành của cháu T hàng ngày đều do bà T đảm nhiệm và nguyện vọng của cháu T là muốn ở cùng mẹ nên căn cứ vào các điều kiện để nuôi con, cũng như để đảm bảo sự phát triển toàn diện về thể chất và tinh thần của con chung, chấp nhận yêu cầu của bà H, giao con chung cháu Nguyễn Anh T cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 – Luật Hôn nhân và Gia đình và việc bà H thay đổi yêu cầu, không buộc ông T phải cấp dưỡng cháu T là tự nguyện, không trái với quy định của pháp luật nên được chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 244 – Bộ luật Tố tụng dân sự, ông Nguyễn Văn T không phải cấp dưỡng con chung cháu Nguyễn Anh T.

[2.3]. Về tài sản chung: Bà Vũ Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.4]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Vũ Thị H phải nộp án phí theo quy định.

[3] Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271, 273 - Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 1 Điều 244; Điều 266; Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.
- Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; các Điều 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.
- Điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTV QH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Chấp nhận đơn khởi kiện ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn của bà Vũ Thị H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Vũ Thị H được ly hôn ông Nguyễn Văn T.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung cháu Nguyễn Anh T, sinh ngày 09 tháng 4 năm 2009, cho bà Vũ Thị H trực tiếp nuôi kể từ tháng 11 năm 2018 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Ông Nguyễn Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, ông Nguyễn Văn T có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung Nguyễn Anh T không ai được cản trở nhưng ông T không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Vũ Thị H phải nộp 300.000^{đ} (Ba trăm nghìn đồng) vào ngân sách Nhà nước (được trừ án phí bằng tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000^{đ} theo biên lai thu 0000418 ngày 12 tháng 6 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh).

Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn vắng mặt, báo cho biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Thanh Thuý

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND tp. Uông Bí;
- Chi cục THA dân sự tp.Uông Bí;
- UBND phường Q, tp.U, tỉnh Quảng Ninh (nơi ĐKKH).
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ, VP./.